







SỮA NESTLÉ HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON NHIỀU CHẤT BỔ

Bao thầu cho Chính-phủ Pháp Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ sinh các nhà thương binh và các trường học (Lycées) ở khắp Đông-Dương

Đau dạ dày, đau phòng tích, đau bụng kinh niên. CHỮA KHÁC NHAU. ĐAU DẠ DÀY, ĐAU PHÒNG TÍCH, ĐAU BỤNG KINH NIÊN. CHỮA KHÁC NHAU.

Phụ nữ Hội an. 3) Các bệnh lâm sàng. Hội an mấy lúc này lại có cái phong trào làm 'giấy vàng, giấy bạc' (dễ dàng 'ông bà') của bọn khách trả thán người Nam ta làm.

VIỆC TRONG NƯỚC

(Tiếp theo, trang 2) VIỆC AN TRỘM NHIỀU QUÁ QUẢNG-NAM. - Chuyện ăn trộm nhiều quá ở mấy làng trong tỉnh Quảng-Nam.

Lại ăn trộm nữa! Như tiếng đồn đã đáng mấy tin về ăn trộm hoành hành ở đồng quê Việt Nam.

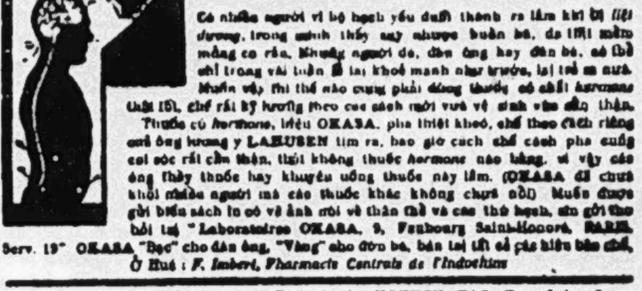
Ăn trộm lộng quá! Thương tuần tháng 6 này, nhà Lê Tu và Trần Nghiêm ở làng Tân Xuân, huyện Cầu Lộ, tỉnh Quảng-Nam, thuộc tổng Tịnh Thượng (Sơn Tịnh), bị mất trộm khá nặng.

Ông có hôm xuống đương mua muối, ông tịch biên muối lộn vào ở gần cửa ở trong nhà bà Dự có thấy 40 70 tạ. Nhà ông thấy thế lo mà sợ muối lộn lại ít và thấy số muối bà Dự còn cả 30 tạ, nghi quyết là ông mua muối lộn nên nhà cả muối 50 tạ, dù bà có trình 3 cái giấy chứng bà đã có mua của ông Đuan Hone cô họ ở quê rỗng, và lại muối cũ mua lại vàng hơn muối mới.

Phạm Táp khai chặn có mua muối trước cả thấy chừng 200 thùng (trên 70 tạ) của 4 người chủ ghè không qua mặt, và đi về Honecôhê ở quê của bà Dự và bà; còn 2 người mua tin tuyệt nhiên không rõ là muối lộn.

Thước Nồng và Ban CHÍ-LINH. Trị bệnh ban và nóng lạnh, riêng cho trẻ con dùng (hay vô song). Thước Nồng và Ban Chí-Linh là một loại thuốc hay, có một mặt chuyên chữa bệnh ban, một mặt chuyên chữa bệnh nóng lạnh.

THUỐC OKASA NGƯỜI GIÀ HOÁ TRẺ



Đùng sữa "LE GOSSE" SỮA "LE GOSSE" RẤT BỔ CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI: CÓ NHIỀU CHẤT KEM (CRÈME) RẤT TINH KIỆT. Bao thầu cho Nhà - nước năm 1932-1933. Lycées, Collèges, Maternités, Ecoles, Institut de Puériculture etc... à Saigon.

Chuyện ăn cùng giai cấp. Cái nào giai cấp của người Nam ta, thành tích di truyền, từ phần trước trên triều đình đến chiếc chiếu diêm trong ở các làng, rồi lan khắp trong việc công việc tư, đám tang đám tiệc, không chuyện gì là không nhuộm màu giai cấp! Không người nào là không chịu ảnh hưởng giai cấp chi phối!

TIỂU THUYẾT HƯ KHÔNG. LƯƠNG PHÁT dịch thuật. Phải chỉ mà ông có thể làm góp được một cái vốn riêng trong khi bỏ vào cái hàng Tô Thời để cho ông Hối mang lên làm cái quán... Vì sao mà ông đã nghe theo giọng nói đường một chủ người kia?

mang có cách nào quyết gì... Tuy có Lôi Sơn, viên quân lý thứ nhì, nhưng ông này lại dở quá, chỉ là một mình Hối, mang chiếm cả quyền. Có đến làm cho ông Bá là vợ vợ nữa, tuy không có duyên có gì, là chính mình ông Hối mang, với cặp mắt què trong, cái gương mặt què què, tỏ ra cái bộ mặt thật thà.

sống, hết lòng thương yêu vợ con. Không có một đũa bạc đẹp để, tội nghiệp biết bao! Thế mà cái quan niệm về sự sinh đẻ của Lôi mộng đã thành quan niệm chung cho cả biết bao phụ nữ!

nay của chàng, mà chàng tự cho là mình bị nhục. Ông Bá là vợ thấy chàng làm thinh, hỏi: - Có phải bác sĩ Lê đã làm cho con khổ chịu không? Ông sợ đi, vì muốn nghỉ mà.



# Cải Quyền Đêm Đâu

Tiếng-Dân một số trước kia, có bài nói chị em ta trên lịch sử áp chế, không bị cái nạn « bó chửa » như chị em ở Trung-hoa, « che mặt » như chị em ở Thổ-nhĩ-Kỳ, đang lẽ giải phóng mau chóng hơn họ. ... Nay kỹ giả lại thấy một đấng áp chế lạ đời, ở dưới chế độ phong-kiến, nhiều xú khác, nữ giới đã bị dây vô bực ép một cách dã man ác nghiệt, mà trên lịch sử chị em Việt-nam ta cũng khỏi mang cái nạn ấy, là chuyện « cái quyền đêm đầu » nêu trên đầu bài.

Sao gọi là đêm đầu ? Hiện ngày nay mà từ đời nào đến giờ, ở xã hội ta, ai cũng hiểu cái luân vợ chồng, trăm năm kết tóc, quan hệ tư lễ kết hôn, mà lễ kết hôn quan trọng như là cái đêm « động phòng hoa chúc » tức là đêm đầu tiên mà vợ chồng hiệp nhau.

Đêm ấy là cái đêm đầu tiên kết giấy ai tình cho trọn cả đời người, cũng là cái đêm hạ viên đá tảng trên nền gia đình hạnh phúc. Về thân con gái mà người ta gọi là « hoa thơm phong tuyết, trắng vòng trong gương » cũng « chữ trinh giá đáng ngàn vàng » chính là đêm ấy. Tô cho bao trăm năm mình biết cái tư cách và giá trị của mình là trọn vẹn. Cái đêm quan hệ cho phụ nữ giường nào !

Bởi thế nên đàn bà mà ban rả cái trinh tiết qui hóa « xữ nữ » kia, hay là bị ai dùng quyền vị thế lực và kim tiền mà phá hoại cái đêm ấy, tác người đàn bà ấy đã hỏng cả đời mình.

Ấy thế mà về đời phong-kiến, có nhiều xú trên mặt địa cầu này, cái đêm đầu ấy thuộc về độc quyền sở hữu của bọn lãnh chúa quý phái, mà không phải là của người bạn trăm năm đi cưới mình, chế độ ác nghiệt

làm sao ! Ai nghe nói cũng tưởng là chuyện tiểu thuyết, chuyện phong thần, nào có biết trên xã hội loài người trước kia có sự thiệt như thế. Mà nào chỉ sự thiệt mà thôi, có xử lại ban hành cái quyền quái gở ấy, công bố trên bộ luật mới là đáng sợ cho chớ !

## Quyền ấy thế nào ?

Nguyên về đời phong-kiến, lãnh chúa (chủ có quyền thổ địa) đối với bọn nông nô, thiệt hành cái quyền tước đoạt sản vật trên quyền người. Nói cho rõ là nông dân ở dưới quyền lãnh chúa, hề ai cưới vợ thì người vợ mới kia phải hiến cái đêm đầu tiên cho họ. Nên đời ấy có câu thường nói: Lãnh chúa là người nắm đầu cả các đêm kết hôn. Nhân thế gọi là « quyền đêm đầu », vì thành một cái chế độ mà pháp luật đã công nhận.

Từ chế độ « mẫu tước » sang đến chế độ phong kiến, đàn bà trở thành vật sở hữu của đàn ông, rồi theo tập quán, quyền đêm đầu ấy thuộc về lãnh chúa. Ở một vài nước Âu châu, trên lịch sử pháp luật còn có chứng cứ rõ ràng. Trong bản « Đàn bà với xã hội » của Bô-nhĩ-tiê-venh có dẫn mấy chứng :

Ở Tô-Cách-Lan, vua Diệp-Duy-Nô-Tư thứ 3 phát biểu một điều luật qui định rằng: « Qui tộc có cái quyền lợi được ngủ chung đêm đầu với vợ mới của bọn nông dân ở dưới quyền mình ».

Điều luật ấy đến năm 1075, vua Mã-Nhĩ-Khê Mân mới sửa đổi lại, qui định rằng: Bọn nông dân muốn chuộc cái « xữ nữ tước » của vợ mới mình, phải nộp một số vàng bao nhiêu như luật đã định.

Luật về quyền đêm đầu ấy, ở Đức và Thụy-Sĩ còn bảo tồn đến thế kỷ 16 mới triệt bỏ.

## Biến tướng của « quyền đêm đầu » ấy

« Quyền đêm đầu » ở dưới chế độ phong kiến đã thành tập quán, ép sau chế độ ấy bị đổ sụp mà cái quyền « ác nghiệt vô nhân đạo » bị lại thay hình đổi dạng, biến hóa những cách thức mới. Tức là: Nông dân kết hôn phải xuất ra thứ vật có giá trị tương đương để chuộc lại cái « xữ nữ tước » của vợ mới mình.

Trong bản « Đàn bà với xã hội » có thuật một đoạn như vậy :

« Bọn nông nô và nô lệ đến thời kỳ kết hôn, nhưt đình buộc phải mời vợ chồng nhà lãnh chúa mình. Trên xe ông chủ có chỗ theo một món cái khó lém đồ mừng lễ kết hôn ấy. Cái ấy là đồ quay con lợn trong tiệc kết hôn. Rồi cặp vợ chồng mới kia đem một phần tư (1/4) con lợn quay ấy mà dâng cho lãnh chúa. Người chồng mới phải dâng đêm đầu của vợ mình cho chủ. Nếu như mình không bằng lòng dâng — Trời ơi ! ai lại bằng lòng cái dã man đó — thì phải xuất 6 phang vàng Anh và 4 tiền linh để chuộc lại cái quyền đêm đầu đó.

## Không chỉ « quyền đêm đầu » mà thôi !

Quyền lãnh chúa về đời phong kiến, đối với công dân, tự ý can thiệp vào cuộc sinh hoạt gia đình cùng sự quan hệ hôn nhân của chúng. Nếu như người lãnh chúa giàu lòng tham dục (như Kiệt, Trụ cùng mấy vị đế vương dâm dướng phương đông), thì không chỉ hưởng một cái quyền đêm đầu mà thôi. Dẫu lúc bình thời đối với phụ nữ nông dân, tha hồ muốn cưỡng bức theo ý mình khi nào cũng được cả.

Trong bản « Bình dân phong tục

# VĂN XƯA Thi-văn với cớ-tích nước nhà

VIỆT-NGÂM LỤC VÀ DỊCH

(Tiếp theo Phụ-trưởng số 832)

## Đèo Hải-vân

Đèo Hải-vân là một nơi thiên hiểm mà cũng là một cảnh núi cao bề thẳm, đột ngột hùng dũng khác thường, nhưng thuở nay ít ai dễ vịnh, hoặc có mà không truyền. Kỳ giả nghe nhiều người truyền tụng cái thi của ông Trương-dăng-Quế :

« Cớ mực đông minh duy hữu thủy.  
東海惟有水  
Hải đầu nam hải cánh vô sơn.  
四海南海更無山 »

(Đông minh ngộ tới day lư nước, Nam hải quay về chẳng thấy non). Nhưng câu ấy có dụng ý. Câu sau này nghe người ta đọc có vẻ tự nhiên, không rõ của ai :

« Thập vị Hùng-quan cao đệ nhất,  
雄關第一  
Ngã đẳng tuyệt đỉnh vu tả dương.  
我登絕頂未斜陽 »

(Ai bảo Hùng-quan đệ nhất cao, Ta lên tận chót trời chưa xế). Đường ở Huế vào Hải-vân có qua đò Cỏ-bại, lại đèo Đốc-Ông, ông Đào-nguyên-Phổ có câu thi :

« Cớ độ xuân thám thiên hoán thiếp,  
右渡春深偏噴妾  
Ngay nhai tẩu cẩu tiện thành công.  
危崖歲久漸成翁 »

(Huyền cớ xuân giả đàn gọi thiếp, (1) Đèo xưa tuổi chốc già...)

sử của Tây-Đức-La-Duy-Từ có thuật một đoạn bí hiểm trên lịch sử đời phong kiến: « Bọn nô lệ đời xưa, vì muốn thỏa lòng nhục dục của người chủ, không luận lúc nào; đều sẵn lòng hy sinh thân thể mình để dâng cho chủ. Đồng thời phần đông nữ tước buộc phải làm cho thỏa mãn nhục dục của người chủ, nhưt thiệt tùy quyền chủ xử phân thế nào cũng phải chịu ».

(Còn nữa) V. L. dịch thuật

## Phá Tam-giang

Phá Tam-giang ở Thừa - thiên (xứ Bắc ngược, Kế-môn) là nơi hiểm yếu về đường thủy, ghe thuyền đi qua đó hay bị sóng gió. Xem câu ca: « Đi bộ sợ trường Nhà-Hồ, còn muốn đi đó, sợ phá Tam-giang » thì rõ nguy hiểm là thế nào!. Về triều Hiến-tôn, ông Nguyễn-khoa-Đương, thấy nơi ấy nước sâu mà đường sông đi cong, bèn đào mở ra, từ đó đi lại không nguy hiểm như trước. Ông Trần-Tái-Xuyên đi chơi đó có vịnh một bài :

Tam-giang giang thượng phỉm xuân  
三江江上泛春晴  
Khải thác hà niên nộ lãng bình.  
開拓何年怒浪平

Nhứt trạo tức kim lâm Sở-ngạn,  
一掉即今臨楚岸  
Ngã vãn hải thủ vọng Tần-kinh.  
五雲回首望秦京

Viễn thôn liệt thọ chi như kích,  
遠村列樹枝如戟  
Lang hiên cớ ngư đỉnh hạ thành.  
波曉漁魚艇下城

Độc hữu xạ triều nhân bất kiến,  
獨有射潮人不見  
Trung lưu kích tiếp phóng ca hành.  
中流擊楫放歌行

(Huyền cớ xuân giả đàn gọi thiếp, (1) Đèo xưa tuổi chốc già...)

Lớp sóng đã thu ngọn bất bình. Một lái thẳng bơi qua Sở-ngạn, Năm mây gành lại ngắm Tần-kinh. Làng xa cây đứng ngành như dáo, Cá chớ thuyền xuôi sớm xuống thành. Kia kẻ bắn triều đầu chẳng thấy, Giữa giòng nhip hát cảnh chèo lành. Toàn bài chả kiện mà trong có ngụ ý cảm khái. (Còn nữa)

(1) Cỏ-bại. nay có ga Cỏ-bại.  
(2) Đốc-Ông chớ đò Tuần lên đường Ai, nay đã chìm mất.

# Văn-Văn Mua sấu

Tiếng-dân số 827 ra ngày 11-9-35 có bài « Bán sấu » của ông Niê-Khê. Ông đã viết đem sấu ra bán thì tôi cũng muốn mua, mua có bài ca này gọi là người khách hàng của ông. Tuy là bán người mua « có khác », nhưng cũng đều là người đồng bệnh trong chợ « sống khố » này.

Sầu ai bán đó ?  
Món hàng này lạ lẽ chớ không sai,  
Khách mua sấu có tiếng đã lâu nay,  
Trong kho cóc đã chất đầy rành giếng cá.  
Non nước mấy phong nhiều vẻ thắm,  
Cỏ hoa gió nhạt lắm mùi hương;  
Mê mắt trông rành những mối sầu vương;  
Không mua lấy để nhường ai nghe cũng lạ,  
Nào sấu đại, sấu khôn nào sấu to sấu bé,  
Mình cứ mua rồi sẽ thấy đờ hay;  
Mê bực ra chửa lấy cho đầy,  
Thế mới đã trẻ xanh công trời đất,  
Mua hàng ấy cốt biết sao cho thật,  
Thật có sấu mới cốt gánh sấu chung.  
Mua sấu nào phải chuyện ngóng.

## Gánh sấu

Một kẻ thanh niên mày xanh, má đỏ, đã với mang mối sấu vào mình ư? Như thế cũng đáng tiếc!  
Nhưng, sấu vì tình hay sấu vì cách? Khóc vì người hay khóc vì đời? Sao ai có mua?  
Ai nhỡ chước lấy bệnh sấu mà hỏng tan cho người...??  
Mua bán sấu, không hề mua, nhưng có kẻ mua cũng không mua nữa... Chính tôi ở trong hoàn cảnh ấy. Sầu mình không bán được, lại còn hỏng mua sấu ai?  
Vậy ai ấy háy tự đuổi giặc sầu của mình là hơn. Có bài đáp lại:

Gánh sấu bán chẳng ai mua. Mà ai mua nữa, cũng chưa bán nổi. Trước đên đọc khúc lý tao. Có thém người đẹp dẫn vào cõi vai. Có sấu thì có khổ.  
Suốt ngày đêm trán trờ đỏ niềm r òng:  
Chân nhón tâm đen bạc bởi kim tiền,  
Ngâm thơ sự lừa phỉnh thêm bõ: r òi.  
Bữa tử quốc đi sai đường lạc lối,  
Họa đọa hào căng dữ dội bởi thiên tai!  
Chạnh lòng vàng biết tỏ cũng ai,  
Trương danh ợi chỉ miệt mài trong bể đục,  
Chén rượu phá thẩu xua quí tạc.  
Gió thu làm chủi thổi ma phỉa.  
Sầu đầu còn đắm triều miến.

Trà-Ngân

# BÁ = TƯỞC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP-QUỐC: LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

Tác-giả: Alexandre Dumas

— 11 —

Dịch-giả: Nam-Son

Đặng-Lát nói :

— Còn 3 tháng nữa tàu mới chạy, biết dân Đàng-Thế không được thả ra, ta nên cứ có hy vọng . . .

— Phải, nhưng đến ngày ấy mà...?

— Nếu đến ngày ấy... nếu đến ngày ấy mà Đàng-Thế chưa về được, thì có tội đấy; tội cũng có thể cai quản một chiếc tàu không thua chi ai; đúng tôi, ông còn lợi một việc nữa, là khi nào Đàng-Thế ra khỏi lao tù, ông không phải cảm ơn ai hết: Đàng-Thế trở vào chỗ của anh ta, tôi về chỗ của tôi, tiện biết bao!

— Phải, như thế là tiện lắm. Vậy anh hãy cai quản lấy chiếc tàu đấy, và phải cẩn thận nhất là trong lúc chuyển đồ dưới tàu lên; thế nào cũng đừng để cho công việc của ta bị thiệt hại.

— Xin ông cứ an tâm... Mà ít nữa cũng có thể vào thăm anh Đàng-Thế chứ?

— Chắc nữa ta sẽ trả lời lại. Bây giờ ta đi tìm ông Đờ-Vinh-Pho, và nhờ ông chờ chờ cho Đàng-Thế thử có được không. Ta biết ông ấy là một tay quân chủ chết sống, nhưng quân chủ thì quân chủ, thăm quan thì thăm quan, ông cũng vẫn là người, và ta tưởng ông không độc ác đâu.

— Không, nhưng tôi nghe người ta nói ông ham danh lợi quá chừng mực, và người ta nói cũng có lý lắm.

Ông Mò-Ren thở ra và nói:

— Thời để rồi sẽ hay. Anh về thăm tàu đi, ta sẽ về sau.

Bên ông chèo Đàng-Lát và Kha-đông-Thuộc mà đi về phía sau tòa án.

Đặng-Lát nói với Kha-đông-Thuộc:

— Bạn thế, chưa, bạn thấy chuyện ra thế nào chưa? Còn muốn binh vực cho Đàng-Thế nữa thôi?

— Không, nhưng chuyện trần gian mà kết quả ra thế ấy, thì để sự quả.

— Ai gây ra? không phải bạn,

mà cũng không phải tôi, phải không? Phi-Nhân đấy. Bạn nhớ chứ, tôi đã vạy miếng giấy mà ném dưới gốc cây, tôi nhớ chừng như đã xé nhỏ nửa kia.

— Không, không, tôi chắc là chưa xé; tôi thấy nó nằm trong góc, nhàu bết, và tôi muốn bây giờ đây nó cũng còn nằm đấy...

— Sao? Phi-Nhân lạc lên, Phi-Nhân chép lại, hay cây người khác chép lại? Có lẽ Phi-Nhân không chịu khó đến thế đâu; tôi chắc rằng nó để y miếng giấy của tôi đó mà gửi đi! may quá! tôi mạo chủ, chứ không thì nguy to rồi.

— Bạn biết trước Đàng-Thế có lời ấy sao?

— Tôi không biết gì hết. Như tôi đã nói, tôi đồn thổi. Nhưng biết dân, tôi đồn mà lại đúng sự thật, biết dân!

— Phải chỉ việc này đừng xảy ra, phải chỉ ta đừng dự biết để... Đàng-Lát, rồi bạn sẽ thấy báo ác...

— Nếu có báo ác, thì báo người có tội; người có tội là Phi-Nhân, báo ác phải chúng ta đâu. Chúng ta sẽ bị những gì? Chúng ta cứ an tâm, đừng nói đến việc ấy nữa, thì cuộc giống tổ sẽ qua, mà sấm sét không có.

— A-mei!

Kha-đông-Thuộc làm giấu chào Đàng-Lát để đi về đường Máy-Lát, và vừa gục đầu vừa làm bầm trong miệng, như người bận nhiều việc lắm.

Đặng-Lát nói một mình:

— Xong rồi, ta muốn thế nào thì việc xảy ra thế ấy; bây giờ ta quyền chức cai tàu, và nếu tôi lang cha Kha-

đông-Thuộc đại đột kia ngậm cảm mãi, thì ta sẽ thiệt - thợ chức cai tàu chứ không ai lọt vào hết. Chỉ trừ cái e ca Đàng-Thế trở về. Ồ! nhưng... — Đàng-Lát vừa mỉm cười vừa thêm — nhưng pháp-luật là pháp-luật, ta cứ tin nơi nó.

Nói đoạn, anh ta nhảy vào một chiếc thuyền con, bèo chèo ra tàu Pha-ra-ông, để chờ ông Mò-Ren.

VI

## Quan quyền thăm-phán

Cũng ngày ấy, giờ ấy, tại đường Gô-răng-cua (Grand-Cours) trước mặt máy nước Mê-đuy, trong một nóc nhà gỗ, làm theo kiểu kiến trúc của Bay-rê (Puget) lại có một bữa tiệc đàm hỏi nữa.

Một điều khác, là những chủ khách trong bữa tiệc này không phải là thường dân, thầy-thứ và lính sơn-dá, mà toàn là người về qui-phái ở Mặt-xây: các quan tòa đã từ chức khi Nê-phá-Luân đoạt chính quyền, các cựu vô-quan đã bỏ quân-binh Pháp mà nhập vào quân-binh Công-Đê (Conde), các thanh-tiền cuối thanh-tiền những nhà mà số phận chưa định ra thế nào, tuy vẫn đã có 4, 5 người chết thế cho rồi, vì mỗi thú của người mà 5 năm án đày làm nên một nhà e tử vi đao và 15 năm phục hưng lại làm thành một vị thiên-thần.

Người ta đương ngồi ăn và bàn luận về các vấn đề mà mỗi oản thù về tòa-giáo và chính-trị làm sôi còi trong lúc bấy giờ.

Hoàng-đế lúc bấy giờ làm vua ở đảo En-bờ, nhưng trước đó đã làm chúa trên một phần thế-giới; lúc bấy giờ có tới 5, 6 nghìn người, nhưng trước đó đã từng nghe

hàng 120 triệu dân tung hô: « Nê-phá-Luân vạn tuế! », lại tung hô hàng 10 thứ tiếng khác nhau. Trong bữa tiệc ấy Hoàng-đế bị xem như người không thể nào leo chụm vào đất nước Pháp nữa, không thể làm le đến ngôi vua nữa.

Các quan tòa-án thì kể những sự lầm lỗi của người trên trường chính trị; các binh-quan thì nói về trận Mốt-cu (Moscou) và Lép-dít (Lepzig); dân bà thì bàn luận cuộc ly dị giữa người và Rô-dê-phin. Cái xã-hội quân-chủ ấy cả vui cả mừng, không phải vui mừng vì thấy người trụ lạc, mà là vui mừng vì thấy một chế độ suy sụp, thấy mình đã sống lại, đã ra khỏi một giấc mộng quá mệt nhọc...

Một ông lão, ngực đeo mô-đay Xanh-Lu-Y (Saint-Louis) đứng dậy để khởi chức vua Lu-Y XVIII được sức khỏe; ấy là hầu-tước Đờ-Thanh-Máy-Láng.

Liền đó, bao nhiêu cốc rượu đều đưa bổng lên theo kiểu người Hồng-mao, dân bà thì giục chầm bóng của mình mà bỏ trên khăn bàn. Ông lão một hồi. Vì cuộc sống nhắc đến vua Lu-Y XVIII đã đánh ở đảo En-bờ nữa.

— Nếu bạn cách mạng ấy có mặt ở đây, thì chắc cũng nhận như thế (lời bà hầu-tước Đờ-Thanh Máy-Láng, bà mắt đục, môi mỏng, bộ dạng qui phái và lịch-sự, tuy bà đã năm mươi tuổi). Bạn họ đã xua đuổi chúng ta, và hiện nay được chúng ta để cho nằm yên trong mấy tòa nhà cũ mà họ chỉ mua với một miếng bánh trong lúc không bố... Chắc bạn họ cũng nhận như chúng ta mới thất

là trung-quân ái-quốc, còn bạn họ chỉ là lợi dụng cái mặt trời mới mọc để làm giàu mà thôi; chắc bạn họ cũng nhận rằng vua Lu-Y XVIII đáng yêu đáng kính của chúng ta mới thiệt là vua, còn kẻ soạn đoạt ngôi vua của bạn họ trọn đời chỉ là tên Nê-phá-Luân đáng khinh đáng bỉ; phải vậy không, Đờ-Vinh-Pho?

— Bẩm bà hầu-tước, bà nói?... Xin bà xá lỗi cho, tôi không dự vào câu chuyện.

Ông Đờ-Thanh Máy-Láng nói đỡ:

— Để yên các trẻ ấy, chúng nó có nhiều chuyện khác thích nói hơn là chính trị.

Một người thiếu-nữ mắt vàng, tóc sáng, nói:

— Xin mẹ bỏ lỗi cho; con xin để anh Đờ-Vinh-Pho hầu chuyện mẹ. Anh Đờ-Vinh-Pho, mẹ tôi gọi anh kia!

Đờ-Vinh-Pho nói:

— Xin bà vui lòng lặp lại câu hỏi mà tôi nghe không được rõ.

— Ừ, tha lỗi cho con đó, Thờ-nhi. Bà hầu-tước vừa nói vừa cười một cách an yếm, cái cười không thể cùng có với cái tưởng thật khó khăn của bà, nên ai thấy cũng lấy làm lạ; nhưng bụng dạ đàn bà, thứ nhất là bụng dạ một bà mẹ, thì như vậy cả, bà ngoài ngó gay gắt thế nào mặc lòng, mà bề trong vẫn còn có chỗ khoan hồng vui vẻ...

Hồi bà xây qua nói với Vinh-Pho:

— Nay Vinh-Pho, khi hỏi tôi nói bạn e độ Nê-phá-Luân không có tia người như chúng ta, cũng không có cái lòng trung thành như chúng ta.

— Thưa phải, nhưng họ lại có một

cái có thể thế cho hết thấy những cái kỳ: tức là họ tin chết tin sống việc họ làm. Nê-phá-Luân là ông Ma-hô-mê (Ma-homet) ở Tây-phương; trước mắt những người làm thường mà có cái ước vọng quá cao kỳ, thì chẳng những là một vị lập pháp và một vị chúa lễ, mà lại còn là cái kiểu mẫu bình đẳng nữa.

Bà hầu-tước la lớn lên: — Bình-dẳng! Nê-phá-Luân là kiểu mẫu bình-dẳng! chứ còn ông Rô-Bết-Bi-E (Robespierre) thì sao? Tôi tưởng anh đánh cắp cái địa-vị của ông ấy mà cho tên dân Cọt-xơ kia; cũng như là cướp ngôi một thứ, thì phải!

— Thưa bà, không phải vậy, tôi vẫn để ai ở chỗ ấy; Rô-Bết-Bi-E ở công-viên Lu-Y XV (Louis XV) và trên máy chém của ông ta. Nê-phá-Luân ở công-viên Vàng-dôm (Vendôme), trên trụ cột; nhưng một người thì tiêu biểu cho cái tự do hạ thấp người xuống, một người thì tiêu biểu cho cái tự do nâng cao người lên; một người thì đưa vua chúa lên ngang máy chém, một người thì nâng dân chúng lên ngay ngôi vua.

Đờ-Vinh-Pho và cười và tiếp:

— Như thế không phải là nói cả hai người không phải là hai tay cách-mạng đảng ghét, và hai ngày 9 Thermidor và 4 Avril 1914 không phải là hai ngày vui mừng cho nước Pháp, và đúng cho những bạn của trật-tự và quân-cửu-đạo làm ngày lễ; nhưng nghĩa là Nê-phá-Luân tuy bị suy sụp mà đồ đệ vẫn còn đông. Mà làm thế nào được, thưa bà? Cromwell không bằng nửa Nê-phá-luân mà cũng có đồ đệ kia mà!

— Vinh-Pho, anh có biết những điều anh nói đó có e mũi cách mạng không? Nhưng tôi cũng tha lỗi cho anh: đã là người Gi-rông, thì không ít thì nhiều, sự cũng có nhiệm phong-khi đất ấy, chứ khối đàn được.

(Còn nữa)